

Số: **16** /KH-UBND

Hoà Bình, ngày **30** tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

Thực hiện Quyết định số 3121/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2019 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Luật PBGDPL, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019;

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả; nâng cao trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật gắn với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, đảng viên, tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của công dân trong xã hội.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc nhiệm vụ chuyên môn của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở;

- Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện, vai trò của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trong công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác PBGDPL;

- Lựa chọn các nội dung, biện pháp, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập, tìm hiểu pháp luật của Nhân dân, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật...).

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; đề xuất, thực hiện giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (*sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành*), Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021, các Chương trình phối hợp, Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

1.4. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kỹ năng PBGDPL; cấp phát các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Đánh giá, phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ); các Chương trình phối hợp; các Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL, Đề án của Thủ tướng Chính phủ PBGDPL về phòng, chống tham nhũng và Công ước Quốc tế về phòng, chống tham nhũng; PBGDPL về khiếu nại, tố cáo.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (đối với các nhiệm vụ chung); Thanh Tra tỉnh (đối với nhiệm vụ PBGDPL về khiếu nại, tố cáo);
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.2. Tăng cường truyền thông về PBGDPL, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành), tập trung trọng tâm vào xây dựng Cổng thông tin, Trang Thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo Luật PBGDPL, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Tủ sách pháp luật; đổi mới, cải tiến chuyên mục PBGDPL trên Cổng/Trang tin PBGDPL của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 157, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện (đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 13, Luật PBGDPL);
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.3. Tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện (Củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp theo Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg, ngày 20/9/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; Ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng).

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Cơ quan thường trực Hội đồng các cấp (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp);

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh; và Các Ban, Ngành, Đoàn thể là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng PHPBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện năm 2019.

2.4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Chính phủ; nhiệm vụ công tác trọng tâm của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành hoặc thông qua năm 2018 và năm 2019; các văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý; các quy định pháp luật, dự thảo luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, hỗ trợ khởi nghiệp, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp...;

- Phổ biến, tuyên truyền Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các đạo luật: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Trưng cầu ý dân; Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Thú y... Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy sản (sửa đổi), Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Quy hoạch, Luật Thẻ dực, Thẻ thao (sửa đổi), Luật Tố cáo, Luật Quốc phòng, Luật An ninh mạng... và các đạo luật khác, các văn bản hướng dẫn thi hành luật phù hợp với nhu cầu và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.5. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2019 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL và nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019 (cao điểm từ ngày 01/11 đến 09/11/2019).

2.6. Tiếp tục thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện: Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2017-2021”; Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh, thiếu niên” giai đoạn 2018-2020; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức”; Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân giai đoạn 2015-2020”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” và các chương trình Đề án khác về PBGDPL;

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh (tương ứng với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, và phạm vi quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực của ngành được giao);
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.7. Triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác PBGDPL theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.8. Quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau khi được ban hành.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2.9. Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Niêm yết danh sách báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật lên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của tỉnh, của huyện và của Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, kiến thức pháp luật chuyên sâu gắn với thực hiện Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; các Ban, Ngành, Đoàn thể cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” (ban hành kèm theo Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp);
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.11. Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (chỉ đạo, hướng dẫn chung); Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh (trương ứng với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành);

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2.12. Từng bước đảm bảo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý, đề xuất hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho công tác PBGDPL tại các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hoà giải và hoà giải viên; Củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành) và Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện, Công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

3.2. Tổ chức Hội thi hoà giải viên giỏi tỉnh Hoà Bình lần thứ V, năm 2019 (theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 01/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về tăng cường công tác Hoà giải ở cơ sở).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; các Ban, Ngành, Đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thời gian thực hiện: Quý III/2019 (có Kế hoạch riêng).

3.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hướng dẫn thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đề nghị Tòa án nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

3.4. Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về hoà giải ở cơ sở, nhất là trong công tác hoà giải ở cơ sở các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại địa phương năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

4. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

4.1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở và Nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện các tiêu chí “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (thông qua việc tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, và các hình thức khác về thực hiện 5 tiêu chí và 25 chỉ tiêu về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện; tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân khi xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật);

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;

- + Cơ quan phối hợp: Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- + Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

4.2. Phối hợp kiểm tra, kiến nghị việc xử lý hương ước, quy ước vi phạm do có nội dung trái pháp luật, xâm phạm các quyền con người, quyền công dân theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; cơ quan Tư pháp cấp huyện;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

5. Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng (*trước ngày 20 tháng 5*), một năm (*trước ngày 20 tháng 11*), qua Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

3. Kinh phí triển khai Kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 60b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

